

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KSBT
Số: 574 /TM-KSBT

V/v thư mời chào giá mua sắm
hóa chất xét nghiệm hóa nước
năm 2025 (lần 4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị kinh doanh thuốc, hóa chất, vật tư y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 23/06/2013;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 Ngành Y tế;

Hiện tại, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện lập kế hoạch mua sắm hóa chất xét nghiệm hóa nước năm 2025 (lần 4);

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi kính mời Các Đơn vị kinh doanh thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất có đủ năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung ứng các mặt hàng theo danh mục chi tiết như sau:

STT	Tên hóa chất	Đặc điểm kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	Sodium hydroxide (NaOH)	Nồng độ $\geq 99\%$ Dạng rắn Sodium Carbonate (Na_2CO_3) $\leq 1\%$ Chloride $\leq 0.0005\%$. Sắt (Fe) $\leq 0.0005\%$. Canxi $\leq 0.0005\%$. Quy cách đóng gói: Chai/500g Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
2	Axit Sunfuric (H_2SO_4)	Nồng độ: $\geq 95\%$ Color ≤ 10 Chloride (Cl) ≤ 0.1 ppm Nitrate (NO_3) ≤ 0.2 ppm Trạng thái: dạng lỏng. Quy cách đóng gói: Chai/500ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
3	Dung dịch chuẩn Mangan	Nồng độ: 1000mg/l Mn ± 5 mg/l Bảo quản: $+15^\circ\text{C}$ to $+25^\circ\text{C}$ Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

4	Dung dịch chuẩn Nitrit	Nồng độ: 1000mg/l NO ₂ ±3 mg/l Bảo quản: +15°C to +25°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
5	Ortho-Phosphoric acid	Nồng độ ≥ 85% Quy cách đóng gói: Chai/250ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
6	TDS Calipration solution	Dung dịch chuẩn 1382 mg/L (ppm) Độ chính xác 1382 ± 5 mg/L Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
7	Conductivity Standard solution	Dung dịch chuẩn 1413 µS/cm Độ chính xác 1413 ± 20 µS/cm ở 25 độ C Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
8	Acid acetic	Nồng độ: ≥99.8% Quy cách đóng gói: Chai/2500ml. Trạng thái: dạng lỏng Kèm theo giấy chứng nhận (COA)	Chai	01
9	Acid HCL	Tinh khiết phân tích AR đậm đặc Nồng độ: ≥36.0% Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái: lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
10	Titriplex III	Nồng độ: ≥99.0% Trạng thái: dạng bột Quy cách đóng gói: Chai/500mg Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
11	Barium chloride dihydrate	Nồng độ: ≥99.0% Trạng thái: dạng rắn Quy cách đóng gói: Chai/250mg Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
12	pH buffer solution	Giá trị pH: 4,01±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
13	pH buffer solution	Giá trị pH: 7,00±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
14	pH buffer solution	Giá trị pH: 9,21±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

15	Turbidity Standard 400NTU (Formazin)	Nồng độ: 400NTU ± 2 NTU Bảo quản: +2°C to +8°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
16	Dung dịch chuẩn Nitrat	Nồng độ: 1000mg/l NO ₃ ± 3 mg/l Bảo quản: +15°C to +25°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

Địa chỉ nhận báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: số 64 Bùi Thị Xuân, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Trọng Tín (SĐT: 0397840615; Email: trongtinqn@gmail.com)

Thời gian nhận báo giá từ ngày có thông báo đến trước **17h00** ngày **26/05/2025**.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website cdcquangngai.vn;
- Khoa XN-CDHA-TDCN;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, DVTTYT.

GIÁM ĐỐC



Võ Thanh Tân